

NGƯỜI BẮC CẦU



Nữ sĩ Will Allen Dromgoole chào đời tại thành phố Murfreesboro, bang Tennessee (Hoa Kỳ) ngày 26-10-1860 và tạ thế ngày 01-9-1934. Bà sáng tác trên 7.500 bài thơ, viết 5.000 bài nghị luận, và xuất bản 13 tác phẩm.

Bài thơ Người Bắc Cầu (*The Bridge Builder*) của bà rất nổi tiếng. Ở làng Bellows Falls, thị trấn Rockingham, hạt Windham, bang Vermont (Hoa Kỳ), người ta làm một tấm bảng chép bài thơ này đặt ở cầu Vilas bắc qua sông Connecticut nối liền miền nam bang Vermont với bang New Hampshire.

Bài thơ dài 22 câu, 170 từ, đại ý như sau:

Một ông lão dọc đường thiên lý vắng vẻ. Lúc chiều hôm ảm đạm và se lạnh, ông tới bên một vực thẳm rộng hoác chắn ngang đường. Dưới đáy vực sâu, dòng nước cuộn cuộn dữ dằn. Trong ánh nắng chiều chập choạng, ông lão tìm cách vượt qua, vực sâu ấy không làm ông sợ hãi. Nhưng khi đã qua tới bờ bên kia an toàn, ông quay lại và tìm cách bắc cầu nối hai bờ miệng vực.

Người đồng hành trách: “Cuối ngày này ông chám dứt cuộc lữ hành và không bao giờ trở lại đoạn đường này nữa. Vậy ông lão còn phí sức bắc cầu làm chi!?”

Ngẩng mái đầu bạc lên nhìn, ông lão đáp: “Bạn ơi, con đường tôi đi qua hôm nay, mai sau sẽ có một chàng trai nào đó đặt chân. Vực sâu này với tôi thì vô nghĩa, nhưng với kẻ đầu xanh tuổi trẻ kia, lại là trở ngại vô vàn. Một ngày kia chàng trai ấy sẽ tới đây vào buổi hoàng hôn như tôi vậy. Tôi bắc cầu này để giúp cậu ấy.”⁽¹⁾

⁽¹⁾ Nguyên văn bài thơ *The Bridge Builder*:

An old man, going a lone highway,
Came, at the evening, cold and gray,
To a chasm, vast, and deep, and wide,
Through which was flowing a sullen tide.
The old man crossed in the twilight dim;
The sullen stream had no fear for him;
But he turned, when safe on the other side,
And built a bridge to span the tide.
“Old man,” said a fellow pilgrim, near,
“You are wasting strength with building here;
Your journey will end with the ending day;
You never again will pass this way;
You’ve crossed the chasm, deep and wide—
Why build you this bridge at the evening tide?”
The builder lifted his old gray head:

Bài thơ được tán thưởng và có thể hiểu theo nhiều góc độ, tùy theo cảm hứng và quan điểm người đọc.

Riêng về phương diện đạo học, bài thơ gợi ý cho chúng ta hiểu thắm thía hơn về con đường hoằng pháp, truyền giáo của các bậc Thánh Nhân.

Các ngài sau quãng đời tu hành chân chánh, khổ cực trăm bề, cuối cùng đắc đạo, vượt qua được những ràng buộc của biển khổ trần gian. Thay vì thung dung phũ tay, vĩnh viễn rời khỏi thế giới này để tìm hưởng cực lạc nơi cõi thiên đàng hay niết bàn thanh tịnh, các ngài vẫn ở lại để “bắc cầu” giúp lớp người sau có cách vượt qua hố vực hiểm nguy.

Con đường tu hành theo các chánh pháp Đông Tây kim cổ, hàng mấy ngàn năm qua không gián đoạn mà vẫn được liên tục vững bền chính là nhờ công đức vô biên vô lượng của những bậc chân tu đi trước. Thành công rồi, các ngài lại thương tưởng đến lớp người sau, lại nhọc nhằn bắc cầu giúp cho những người sau có phương tiện vượt qua sông mê bể khổ. Dòng đạo pháp cứu thế nhờ vậy mà trải qua mấy ngàn năm, từ Đông sang Tây, luôn luôn được tuôn chảy, không gián đoạn. Hơn thế nữa, từ dòng chủ lưu còn phân nhánh ra các chi lưu, phụ lưu, lan rộng khắp cùng. Con người thế gian đời nọ sang đời kia nhờ đó mà được hưởng ơn cứu độ của các Đấng nối tiếp nhau truyền lại.

Trong kinh cúng hàng ngày của người đạo Cao Đài,

“Good friend, in the path I have come,” he said,
“There followeth after me today,
A youth, whose feet must pass this way.
This chasm, that has been naught to me,
To that fair-haired youth may a pitfall be.
He, too, must cross in the twilight dim;
Good friend, I am building this bridge for him.”

hình ảnh bất tận của những dòng chảy ấy được gọi là *Đạo pháp trường lưu*.⁽²⁾ Chữ *pháp* 法 gồm bộ *thủy* 氵 (水) là nước và chữ *khứ* 去 là đi tới. Đạo pháp phải sống động, như dòng nước chảy hoài, chảy xa cho con người mọi nơi, mọi thời đều được hạnh hưởng.

Đức Đại Tiên Cao Triều Phát dạy:

“Dòng đời cứ triển miên như dòng nước chảy. Kẻ trước đi qua, người sau kế tiếp, người sau nữa đang đợi chờ. Cứ mãi mãi như thế theo dòng lịch sử của thời gian. Còn, là còn in lại những gì cao cả cho đời thương tưởng và nhắc nhở.”⁽³⁾

26-4-2011

Huệ Khải

⁽²⁾ 道法長流 (Kinh cúng tứ thời).

⁽³⁾ Thánh thất Bình Hòa, ngày 18-10-1967.